

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16) và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất (sau đây gọi chung là Nghị định số 250/2026/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ, trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, Quyết định số 1418/QĐ-TTg bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc tổ chức thực hiện phải có lộ trình cụ thể, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả, bảo đảm đúng quy định.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

1.1. Chuẩn bị tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ

Xây dựng và phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13, Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH) và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026.

b) Tổ chức Hội nghị triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến (phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

2. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

2.1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực thi hành theo khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16.

a) Lập, đề xuất Nghị quyết, Quyết định cần thực hiện hợp nhất

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tiến hành rà soát toàn bộ các Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị mình chủ trì tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành trước ngày 01/7/2026 có nội dung sửa đổi, bổ sung và còn hiệu lực thi hành; đề xuất danh mục Nghị quyết, Quyết định cần thực hiện hợp nhất (*trong đó nêu rõ văn bản được sửa đổi, bổ sung; văn bản sửa đổi, bổ sung; sự cần thiết ban hành văn bản hợp nhất; cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản hợp nhất*).

- Thời gian thực hiện: Các sở, ban ngành gửi đề xuất danh mục cần thực hiện hợp nhất về Sở Tư pháp trước ngày 30/8/2026.

b) Xây dựng dự thảo văn bản hợp nhất đối với các văn bản thuộc danh mục đề xuất cần thực hiện hợp nhất.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật trước ngày

01/7/2026 có nội dung sửa đổi, bổ sung và còn hiệu lực thi hành căn cứ vào danh mục đề xuất cần thực hiện hợp nhất, xây dựng dự thảo văn bản hợp nhất bảo đảm thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát cho ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với dự thảo Nghị quyết hợp nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh: Các sở, ban ngành gửi về Sở Tư pháp trước ngày 30/11/2026 để kiểm tra, rà soát cho ý kiến; hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/12/2026.

+ Đối với dự thảo Quyết định hợp nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Các sở, ban ngành gửi về Sở Tư pháp trước ngày 15/12/2026 để kiểm tra, rà soát cho ý kiến; hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/12/2026.

2.2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/7/2026 và còn hiệu lực thi hành

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình thông qua hoặc ký ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bảo đảm thẩm quyền và thời hạn hợp nhất văn bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát cho ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Lưu ý: Không thực hiện việc hợp nhất văn bản đối với văn bản được quy định tại khoản 2 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 (gồm: văn bản được ban hành theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, văn bản được ban hành theo quy định tại khoản 1 và khoản 9 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các trường hợp khác quy định về thí điểm, cơ chế đặc thù, đặc biệt khác với văn bản hiện hành).

3. Thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có), bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản

4.1. Tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến (phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương).
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành chủ trì tham mưu soạn thảo văn bản hợp nhất.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc khi có kiến nghị.

6. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Chuyển đổi số trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

7.1. Triển khai và sử dụng Nền tảng số Pháp luật Việt Nam trong đó có các phân hệ chức năng, phần mềm, ứng dụng AI phục vụ hỗ trợ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chính xác, nhanh chóng, thuận tiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai theo chương trình, kế hoạch của Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.2. Bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu

Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu về văn bản hợp nhất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu; nghiên cứu kết nối, chia sẻ hệ thống phát hành văn bản điện tử (bao gồm văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất và các văn bản khác có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất), Công báo điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để thực hiện liên thông, kết nối dữ liệu bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất trên môi trường điện tử của cơ quan nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai theo chương trình, kế hoạch của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản

8.1. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản về Sở Tư pháp (thời hạn báo cáo theo văn bản đề nghị của Sở Tư pháp)

- Cơ quan chủ trì: Sở, ngành, địa phương

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

8.2. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác hợp nhất văn bản

Tổng hợp kết quả thực hiện công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm của các sở, ban, ngành để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp .

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành, địa phương được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này bảo đảm thực hiện công tác hợp nhất tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về công tác hợp nhất văn bản định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu.

c) Bố trí, bảo đảm đầy đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác) để triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, hiệu quả công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, địa phương mình theo đúng quy định và theo nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí và các nguồn lực khác để đảm bảo cho công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật.

3. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Kịp thời tổng hợp tình hình thực hiện công tác hợp nhất văn bản, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh, báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục KTVB & TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP10.

NTT_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc